

ẢNH XẠ LỊCH SỬ QUA NHỮNG BIA ĐÁ Ở

XỨ THANH

(TIẾP THEO KỲ TRƯỚC)

LÊ TẠO*

Bia ký thế kỷ XVII, XVIII có thể chia làm 2 nhóm đặc trưng:

- Nhóm bia tiếp tục truyền thống của thể loại bia Lam Kinh, phản ánh các giá trị chuẩn mực, tinh thần Nho giáo, gắn liền với thân thế, sự nghiệp, công đức của Vua, Chúa và các công thần.

- Nhóm bia mới, nhiều sáng tạo, giàu tính ngẫu hứng trong phong cách tạo hình và đậm tính phóng túng, dân dã trong các mô típ trang trí và phản ánh sinh động đời sống dân gian.

Nội dung văn bia thế kỷ XVII, XVIII đã phản ánh một cách sinh động lịch sử, kinh tế, xã hội xứ Thanh, đó là sự xáo trộn lớn lao về chế độ quản lý ruộng đất, về thực trạng xã hội nông thôn, về quan lại triều đình và dân chúng. Đó là một bức tranh nông thôn vừa thoát ra khỏi binh lửa nội chiến Trịnh - Mạc, lại sa vào bối cảnh vừa là hậu phương căn bản của cuộc xung đột Trịnh - Nguyễn, vừa là đất "quý hương" của Vua Lê - Chúa Trịnh, vừa được suy tôn về tinh thần là đất địa linh nhân kiệt, nhưng lại vừa bị vắt kiệt sức lao động và tài nguyên cho các chế độ phong cấp, lộc điền, và tạp dịch... khiến cho sự

phân hoá xã hội thế kỷ XVII, XVIII có lẽ diễn ra ở xứ Thanh cũng khá mạnh mẽ. Mặt khác, do chính sách ưu đãi với các công thần (mà phần đông là người ở xứ Thanh) nên dẫn đến dân gian có câu: "Các chức bị viên, Lương Bộ tận điền". Văn bia "Đa Căng miếu bi" cho biết Võ Thời An thời Lê Trung Hưng tham gia đánh nhà Mạc được phong lộc điền, lập đến 45 trang trại ở xứ Thanh. Văn bia "Sự nghiệp bi" ở xã Thọ Hào - Triệu Sơn cho biết - một người thiếp của tướng công Lê Thì Hải chết - Chúa Trịnh ban cho 20 mẫu làm đất thờ tự ...

Như vậy, rõ ràng với các công thần, Vua - Chúa thường lấy đất công ban tặng làm lộc điền và đất thờ tự. Mặt khác, binh lính chủ lực thời Lê Trịnh thường là dân Thanh - Nghệ, có khoảng 4-5 vạn người vì là đất căn bản được tin dùng, nên mỗi người được cấp "ruộng khẩu phần ở quê", ngoài ra chúng còn cấy thế chiếm thêm đất công của làng xã (theo Lịch sử Thanh Hoá, tập 3 - trang 189).

Đất đai vùng Cửu Chân thời Lý - Trần thường còn hoang hoá khá nhiều, nên nhiều "Trại"

* HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG VHNT THANH HOÁ

vùng xứ Thanh được nhà Lý khai phá. Đến thế kỷ XVII-XVIII căn bản xứ Thanh vẫn là vùng đất đai mầu mỡ trên các lưu vực sông Chu, sông Mã, sông Yên... Nhưng do chế độ tập quyền và chiếm đoạt ruộng công của tầng lớp quan lại ở Thanh Hoá diễn ra quá sôi động, chính sách thuế khoá, phu dịch, canh tô nặng nề, khiến cho một bộ phận dân chúng không có đất sinh tụ, phải phiêu bạt tứ xứ. Nông dân bị bần cùng hoá, tạo ra sự đình đốn trong kinh tế nông nghiệp.

Văn bia "Vĩnh Thế hương hoá bi" dựng năm 1677 ở Thọ Hạc - Đông Sơn cho biết: "Vợ của Nhuệ Vũ Hầu đã bỏ tiền chuộc cho xã 16 mẫu ruộng công bị bán trước đó". Văn bia "Huệ điển tứ điển đẳng số" dựng năm 1710 ở xã Phú Hào - Triệu Sơn cho biết: "Thạc quận công Lê Thời Hải nhân ngày ngũ tuần Đại Khánh đã giao lại cho các xã trong vùng 391 mẫu ruộng và 7.800 quan tiền". Bia tướng công họ Tạ ở làng Bộ Đầu, xã Thuần Lộc - Hậu Lộc, dựng năm 1664, cho biết: Trong năm 1662, ông đã bỏ ra 60 mẫu ruộng là ruộng thờ cúng đem chia cho dân cày cấy...

Như vậy, qua hệ thống văn bia chúng ta biết được bối cảnh về bức tranh nông nghiệp xứ Thanh thời Lê Sơ đến cuối thời Lê Trung Hưng là đầy biến động và phân hoá sâu sắc. Hiện tượng một số lượng lớn đất đai được các quan tướng thời Lý - Trần cho phép khai khẩn mở ra các "trại" là yếu tố khá tích cực, góp phần mở mang kinh tế, văn hoá, tạo cơ sở để vùng Cửu Chân vươn lên hoà nhập với Đại Việt một cách toàn diện. Nhưng từ thời Lê Sơ, đặc biệt trong thời Lê Trung Hưng - bức tranh nông thôn xứ Thanh khá ảm đạm.

Điểm nổi bật về các bia ký ở Thanh Hoá không chỉ ở nội dung phản ánh xã hội một cách sinh động và đa dạng, mà điều đáng quan tâm còn ở sự phong phú về thể loại và phong cách nghệ thuật, về số lượng và quy mô của nó so với các địa phương khác trong cả nước. Đó là các tấm bia lớn của thời Lê Sơ (thế kỷ XV) và Lê Trung Hưng (thế kỷ XVII - XVIII). Không chỉ dừng ở đó, mà trong những thời kỳ này, bia xứ Thanh cũng mang tính trung tâm, có ảnh hưởng to lớn đến các dòng bia ở nhiều địa phương khác. Chúng đủ tư cách xác định Bia ký là một loại hình văn hoá nghệ thuật khá đặc trưng, chịu ảnh hưởng sâu sắc các giá trị tư tưởng, văn hoá, tín ngưỡng của đương thời.

Mặt khác, qua bia ký ở Thanh Hoá, chúng ta biết một khuynh hướng phát triển về kinh tế thương mại, phát triển giao thông, làm đường, làm cầu, làm chợ diễn ra khá nhộn nhịp ngay sau khi chấm dứt cuộc xung đột Trịnh - Mạc. Các bia ký loại này như "Trùng tu kiều Quan bi ký" dựng năm Hoàng Định 14 (1614) ở Nông Cống và bia "Trùng tu Phượng Hoàng kiều thị bi" dựng năm Vĩnh Tộ thứ 4 (1626) ở Hậu Lộc... Đây là hai bia có kỹ thuật điêu khắc và đồ án trang trí khá đẹp. Bia "Trùng tu kiều Quan bi ký" có sử dụng hình tượng rồng khá dày đặc ở diềm bia, đặc biệt hai rồng chầu trán bia theo phong cách bia Lê Sơ, các cặp rồng ở diềm có bố cục từng đôi vờn nhau chìm ẩn trong hoa lá, mây, nước, hữu tình, gợi một cảm giác dân dã, thanh bình.

Phong cách nghệ thuật bia thế kỷ XVII, XVIII ở Thanh Hoá có thể nói có vị trí đặc biệt trong nghệ thuật điêu khắc bia ký Việt Nam. Nếu nghệ thuật bia ký thời Lý - Trần ở Thanh Hoá giản lược, khiêm tốn về quy mô, mặt nào biểu hiện sự hoà điệu với văn hoá Đại Việt, thì nghệ thuật điêu khắc bia ký lăng mộ các vua Lê Sơ ở Lam Kinh mang giá trị nghệ thuật tinh xảo và sự hài hoà sáng tạo trong bố cục trang trí với sự đồng nhất trong thể hiện, nội dung hàm súc, triết lý sâu xa... xứng đáng đại diện cho một phong cách cổ điển của nghệ thuật điêu khắc bia ký Việt Nam. Hệ thống bia ký đầu thời kỳ Trung Hưng ở Thanh Hoá gần như rất khiêm tốn và không đáng kể, ngoài tấm bia Nguyễn Chích ở Đông Sơn dựng trong thế kỷ XVI. Chính thời gian này ở Bắc Triều, nhà Mạc với sự mở rộng các chính sách khuyến nông, khuyến thương, tự do tín ngưỡng, đã tạo điều kiện cho văn hoá dân gian phát triển. Những con rồng thời Mạc có vẻ hiền từ, to mập, dân dã... đối trọng với những con rồng mẫu mực, công thức, dữ dằn của nhà Lê - Trịnh ở Nam Triều, là một phản ánh chân thực của lịch sử. Suốt thế kỷ XV-XVI, nghệ thuật điêu khắc Nam Triều là không đáng kể, vì tất cả sức lực đều dồn cho cuộc chiến, Thanh Hoá luôn luôn là bãi chiến trường trong gần 70 năm liên miên binh lửa, bão lụt, mất mùa, dịch bệnh. Chính đây cũng là thời điểm diễn ra quá trình di cư của nhiều cộng đồng người Thanh Hoá đi ra Bắc và vào các tỉnh phía Nam sinh cơ lập nghiệp.

Vào thế kỷ XVII, XVIII tiếp tục xuất hiện nhiều dòng họ lớn từ các tỉnh phía Bắc vào

Thanh Hoá sinh cơ lập nghiệp, đồng thời nhiều dòng họ ở Thanh Hoá tiếp tục di cư vào Nam theo Chúa Nguyễn Hoàng. Bối cảnh này đã làm bùng nổ nhiều giá trị văn hoá mới, đặc biệt các giá trị văn hoá dân gian, giàu sức sáng tạo, cởi mở và hiện thực. Do Thanh Hoá là đất quý hương, đất phát tích của các bậc vua chúa, là căn cứ của các cuộc xung đột Trịnh - Mạc, Trịnh - Nguyễn, nên tất nhiên những giá trị văn hoá có tính cung đình, các tư tưởng Nho giáo được chính quyền nhà Lê - Trịnh cố gắng lưu giữ như một đối trọng với các giá trị văn hoá cởi mở, phóng túng của nhà Mạc ở Bắc triều, mà một biểu hiện cụ thể như trên tạo hình của tấm bia ở đền Lê Đại Hành (có niên đại 1601). Với trán bia chỉ có một rỗng chạy từ bên trái qua phải, khúc giữa thân vòng lên "ôm" lấy một mặt tròn, trung tâm mặt tròn là một hoa cúc mãn khai nhỏ nhìn chính diện, điểm xuyết ở diềm, đặt cân xứng, là 4 phần bông cúc khác. Người ta tạm có thể thấy được ý nghĩa này thật to lớn, mang tính trùm vũ trụ. Một giả thiết để làm việc đặt ra là: Cả mặt tròn lớn như tượng cho bầu trời, trong đó bông cúc ở chính giữa được coi là vầng thái dương, các nửa bông cúc được coi như tinh tú ở bốn phương trời - Và, trên hết, con rồng và mây đao như tượng cho không gian bao la trong thể vận động - ý tưởng tạo hình này thực mệnh mông, gần như duy nhất chỉ thấy ở xứ Thanh. Song, bia ký Thanh Hoá thực sự bùng nổ về số lượng, quy mô và phong cách là vào thế kỷ XVII, XVIII. Các bia ký thời này đa số là của các quan tướng, công thần thời Lê - Trịnh, với đặc điểm to lớn về kích thước, đa dạng về tạo dáng, độc đáo, trang nhã và giàu chất dân gian trong trang trí, chúng biểu hiện sự cởi mở, sung mãn và "giàu có". Chúng ta có thể tiếp cận các bia ký tiêu biểu thời kỳ này như bia "Lê Lệnh Công sự nghiệp bia ký" dựng năm Vĩnh Trị thứ 2 (1667) ở Thọ Phú - Triệu Sơn, bia "Lê Tướng Công vạn thế phụng tự bi ký" dựng năm Vĩnh Thịnh thứ 6 (1710) ở xã Thọ Vực - Triệu Sơn; bia "Tu tập Uy linh miếu bia ký" dựng năm Đức Long thứ 7 (1635); bia "Vạn phúc tự bi ký" dựng năm Đức Long thứ 6 (1634) đều ở Đông Pho - Đông Sơn - Thanh Hoá, bia "Phúc thần bi ký" ở làng Quận Châu - Tĩnh Gia dựng năm Cảnh Hưng 40 (1779), bia Tướng công họ Tạ ở làng Bộ Đầu - Thuần Lộc - Hậu Lộc dựng năm 1664, các bia "Hậu thần bi ký" tại làng Mãn quận công Lê Trung Nghĩa ở xã Đông

Hung - Đông Sơn dựng năm Cảnh Hưng thứ 43 (1782)...

Chúng ta có thể nhận thấy nhóm bia khối hộp có 4 mặt không có bệ rùa và loại bia hộp biến dạng thành bia dài có hình mái nhà đã xuất hiện khá nhiều. Các bia khối hộp có lợi thế sử dụng được cả 4 mặt, với bốn hướng diễn đạt, đỉnh thường làm 4 mái mũi lượn. Các bia khối hộp cuối thời Lê Trung Hưng đầu Nguyễn có trang trí ở bốn bờ chảy bằng vân mây tạo thành như một mái đá che mềm mại. Bia hộp ở Thanh Hoá có kích thước bề thế là bia Trịnh Thị Ngọc Lung, nhưng tinh xảo và nhiều hoạ tiết trang trí đẹp là bia lăng mộ Quận Châu ở Tĩnh Gia với tên "Tu tập uy linh miếu bi" dựng năm Đức Long thứ 7 (1635), cao 1,17m, rộng 1,6m, dày 0,28m, bệ bia là khối hộp tạc cánh sen, văn bia do Nguyễn Thực - đỗ đệ nhị giáp tiến sĩ khoa ất Mùi niên hiệu Quang Hưng thứ 18 (1595) chức Thượng thư bộ lễ, kiêm đồng các viện thị độc, Hàn Lâm Đông các đại học sĩ, quốc lão tham dự triều chính, Thái Bảo tước Lan quận công soạn. Nội dung hai bia trên cho biết Thọ quận công Nguyễn Đăng Khoa, người bản địa đã bỏ tiền trùng tu lập miếu thờ Uy linh (tức Lê Ngọc - thủ lĩnh kháng chiến chống lại sự áp bức của nhà Tuỳ ở Cửu Chân, thế kỷ VI). Lời văn nói về sự phân tranh coi sóc đất đai miếu thờ, ca ngợi công đức và uy linh thần tích của Lê Ngọc. Bia "Vạn Phúc tự bi ký" cao 1,95m, rộng 1,25m, dày 0,28m, đặt trên 1 hộp đá hình chữ nhật, khắc cánh sen, đều do Nguyễn Thực soạn lời bia. Nội dung bia ca ngợi cảnh chùa Vạn Phúc và các giáo lý nhà Phật. Đây là hai bia đầu thế kỷ XVII ở Thanh Hoá, có kỹ thuật điêu khắc và phong cách tạo khối mạnh mẽ, mở đầu cho hàng loạt dạng bia ký tương ứng sau này. Hai bia kể trên đều có chung một phong cách trang trí chữ, và mô típ trán bia với lưỡng long châu nhật, cách tạo khối đục sâu, diềm có đồ án hoa cúc dây, đao lửa, chim én, vân mây, ngoài ra còn các hoạ tiết chim, khỉ, lân đội lửa ở diềm đáy và hai hông bia đã tạo ra một không gian tự nhiên trong bia ký, gần gũi với đời sống dân gian. Đây là một bước tiến dài của nghệ thuật trang trí so với bia ký thời Lý - Trần - Lê sơ thời kỳ còn bị gò bó trong khuôn thức tinh thần Phật giáo - Nho giáo và khuôn mẫu uy quyền của vua chúa.

Bia biến thể của bia hộp là dạng bia vòm, được đục sâu (40cm) hai phía, tạo hai mặt âm

- dương, đó là bia tướng công Lê Thời Hiến ở Thọ Phú - Triệu Sơn (giữa thế kỷ XVII) cao 1,4m, rộng 1,25m, dài 1,2m. Tuy vậy, nhìn tổng quát, sự chuyển thể của bia bốn mặt thành bia hai mặt là khá độc đáo, khung bao quanh bia vẫn là bốn mặt tạo thành hộp vòm cuốn che mưa nắng cho hai mặt bia chìm sâu trong khối đá. Mặc dù tinh thần của bia tướng công Lê Thời Hiến vẫn mang tính truyền thống, trán bia vẫn là hai rồng châu mặt trời, nhưng với phong cách mạnh mẽ, đôi rồng mập mạp, thân ngắn...; diềm bia vẫn là hoa cúc dây to, mập, cách điệu với nhiều kiểu thức khác nhau.

Một bia khác có kích thước khá lớn và có vẻ hoành tráng nhất ở Việt Nam, đó là bia "Lê Tướng công vạn thế phụng tự bi ký", làm vào đầu thế kỷ XVIII, ca ngợi công đức của Thạc quận công Lê Thời Hải - con trai tướng công Lê Thời Hiến, ở Thọ Phú - Triệu Sơn. Đây là một tấm bia làm bằng đá trắng, dài gần 6m, cao 2,5m, dày 0,3m. Đỉnh bia là hình mái che dạng như mái nhà. Nếu nghiên cứu kỹ sẽ thấy hai chiều âm dương của bia có khác nhau, với nội dung trang trí độc lập. Rõ ràng đây là sự biến thể của một bia hộp bốn mặt, được ép lại tạo thành một bia hai mặt lớn.

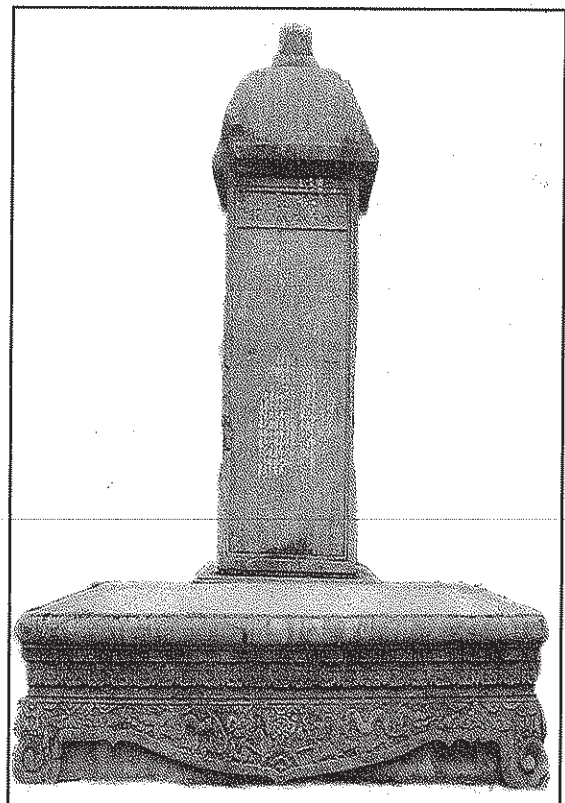
Bia họ Tạ ở làng Bộ Đầu là một trong những bia thuộc loại đẹp bậc nhất của nước ta. Thoạt nhìn bia có phong cách tạo nét, khối sắc sảo nhưng rất uyển chuyển như bia chùa Keo Thái Bình, nhưng bia họ Tạ có đỉnh vòm bán nguyệt, đặt trên thân rùa, còn bia chùa Keo Thái Bình vát cạnh ở hai đầu, đặt trên bệ sen 3 lớp trải ngang. Nhìn tổng thể bia họ Tạ có mô típ trang trí trán bia, hông bia, đáy bia và chữ khắc trong thân bia tạo thành một bức tranh như gấm, như hoa. Trán bia chạm hai rồng sa tử trên xuống, dáng thoáng đãng, thân dài, chìm ẩn trong mây, vượt qua cả giới hạn đường diềm truyền thống, tạo ra một sự sung mãn, quyền quý và đầy sức sống. Đặc biệt, các mô típ hoa sen, hoa cúc với các dáng sinh động của chim phượng, chim họa mi, thoát ẩn thoát hiện trong lá, trong mây ở hai diềm hông bia, diềm đáy bia có cá hoá rồng, có nghê, sư tử hoá rồng... làm cho bia họ Tạ trở nên hết sức độc đáo, lãng mạn và đậm đặc các giá trị văn hoá truyền thống.

Bia ký luôn luôn là một loại hình điêu khắc xuyên suốt chiều dài lịch sử của người Việt, bản thân chúng là những hiện vật gốc của lịch sử

văn hoá, là phương tiện phản ánh đặc trưng, hết sức quý giá và tính chân thực lịch sử, tính nguyên gốc cao, tính chọn lọc và tính tập trung trong phản ánh thông tin đa chiều bằng văn tự và đặc biệt trong kiểu thức trang trí và phong cách nghệ thuật.

Bia ký Thanh Hoá có thể nói là một tài sản văn hoá to lớn, với hàng trăm bia đá còn lại tới ngày nay, chúng hầu như có mặt ở tất cả phong cách bia ký có trong lịch sử văn bia Việt Nam - Từ tấm bia nhỏ nhất, sơ giản nhất (bia Đại tuyền Cửu Chân quân Bảo an đạo tràng chi bi văn) đến tấm bia có kích thước lớn nhất (bia Lê tướng công vạn thế phụng tự bi ký), từ tấm bia có giá trị đỉnh cao thời Lê sơ, mang tầm vóc phong cách cổ điển (bia Vĩnh Lăng) đến loại bia có phong cách tạo hình như một bức phù điêu hoàn chỉnh với hình khối, hoạ tiết miêu tả một khung cảnh thiên nhiên kỳ thú, dân dã (bia tướng công Tạ Tôn Đài ở Hậu Lộc)... Đặc biệt, qua nội dung văn bia và phong cách tạo tác, chúng ta nhận thấy những dấu ấn lịch sử xã hội Thanh Hoá được ánh xạ một cách chân thực và sinh động./.

L.T



Bia đá lăng Mẫu, Lam Kinh, Thanh Hóa
Ảnh: Quang Vinh